

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK



CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,  
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC  
VĂN HÓA DÂN TỘC TỈNH ĐẮK LẮK  
TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG  
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC



ĐẮK LẮK - 2024

**TỈNH ỦY ĐẮK LẮK**

**CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,  
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

**VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC  
VĂN HÓA DÂN TỘC TỈNH ĐẮK LẮK  
TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG  
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**ĐẮK LẮK - 2024**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**BAN BIÊN SOẠN:**

**TRƯỞNG BAN:**

**Đồng chí H'Lim Niê**

*UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.*

**PHÓ TRƯỞNG BAN:**

**Đồng chí H'Yim Kdoh**

*Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;*

**Đồng chí Huỳnh Chiến Thắng**

*Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;*

**Đồng chí Lê Đình Hoan**

*Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.*

**THÀNH VIÊN:**

**Đồng chí Y Wơn BKrông**

*Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy;*

**Đồng chí Lại Đức Đại**

*Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

**Đồng chí Trần Thị Thu Hà**

*Trưởng phòng Văn hóa - Văn nghệ,*

*Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;*

**Đồng chí Trần Thanh Thủy**

*Trưởng phòng Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;*

**Đồng chí Đinh Duy Linh**

*Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng,*

*Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kiêm Thư ký;*

**Đồng chí Nguyễn Đình Khiêm**

*Phó Trưởng phòng Lý luận chính trị và*

*Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;*

**Đồng chí Ngọc Đào Phương Dung**

*Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị và*

*Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;*

**Đồng chí Lê Thị Hoa**

*Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị và*

*Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.*

## LỜI MỞ ĐẦU

**C**hủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, danh nhân văn hóa của thế kỷ XX. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm sâu sắc đến sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa mới Việt Nam. Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa nói chung, về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nói riêng, là cơ sở lý luận, là nền tảng tư tưởng vững chắc để ngày nay chúng ta xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng, của sự phát triển, hoàn thành trọn vẹn chức năng “*Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*”.

Thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 10-12-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên soạn Chuyên đề hàng năm về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1367-QĐ/TU, ngày 08-8-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban Biên soạn Chuyên đề năm 2024, Ban Biên soạn đã triển khai nghiên cứu, biên soạn Chuyên đề

“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Chuyên đề cung cấp những nội dung cơ bản và một số giải pháp chủ yếu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong năm 2024 và những năm tiếp theo nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc đối với tỉnh Đắk Lắk trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chuyên đề được dùng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và được tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân.

Kết cấu Chuyên đề ngoài Lời mở đầu, Kết luận và Gợi ý thảo luận, nội dung gồm hai phần:

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

II. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xin trân trọng giới thiệu Chuyên đề tới các đồng chí và bạn đọc.

# CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024

## HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TỈNH ĐẮK LẮK TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

-----

### I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC

#### 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

##### *1.1. Một số khái niệm*

Nghiên cứu tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam cho thấy, những quan điểm về văn hóa của Người là sự sáng tạo, khoa học; kết tinh những giá trị văn hóa Đông - Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại; là nhân cách, bản lĩnh văn hóa của một nhà văn hóa kiệt xuất; là sự vận dụng sáng tạo lý luận về văn hóa của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam; giữ vai trò định hướng việc xây dựng, phát triển, nâng cao tầm vóc nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Khái niệm về văn hóa:*

Từ những cơ sở khách quan, khoa học, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm đưa ra khái niệm văn hóa, quan điểm xây dựng nền văn hóa dân tộc. Người đúc kết: *“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”<sup>1</sup>.*

Nội hàm khái niệm văn hóa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra đã khái quát nội dung rộng nhất của phạm trù văn hóa, bao hàm các hoạt động vật chất và tinh thần của con người cùng với các giá trị mà con người sáng tạo ra; đồng thời, khái niệm văn hóa của Người cũng chỉ ra nhu cầu sinh tồn của con người với tư cách chủ thể hoạt động của đời sống xã hội chính là nguồn gốc, động lực sâu xa của văn hóa. Theo nghĩa hẹp, văn hóa là những giá trị tinh thần bao gồm các hoạt động về giáo dục, khoa học, văn học, nghệ thuật, đạo đức, lối sống... Theo đó, hoạt động văn hóa là

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 458.

hoạt động sản xuất ra những giá trị tinh thần nhằm giáo dục cho con người có khát vọng hướng tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

Về vị trí, vai trò của văn hóa, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa đứng ngang hàng với các lĩnh vực hoạt động khác của xã hội: *“Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”*<sup>2</sup>. Quan trọng hơn nữa, Người đã chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác. Văn hóa không thể đứng ngoài *“mà phải ở trong kinh tế và chính trị”* và ngược lại kinh tế, chính trị cũng nằm *“trong văn hóa”*. Đời sống xã hội được xây dựng, kết cấu đan cài từ bốn lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; trong đó, văn hóa là nền tảng tinh thần của đời sống xã hội.

- *Khái niệm về bản sắc văn hóa dân tộc:*

Bản sắc dân tộc là tổng thể những phẩm chất, đặc điểm, tính cách, cách thức để tồn tại và biểu hiện của một cộng đồng xã hội - dân tộc cụ thể, riêng biệt mà nhờ đó người ta có thể phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Nói đến bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam là nói đến những tinh hoa, những giá trị bền vững được hun đúc, vun đắp từ đời này sang đời khác trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc. Những

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: Về văn hóa, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1997, tr.11.



giá trị ấy, những tinh hoa ấy đã tạo nên những nét đặc sắc, riêng có ở cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trong con người Việt Nam.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “*về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” đã chỉ rõ: “*Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống... Bản sắc văn hóa dân tộc còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo*”.

## **1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc**

(1) *Giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống dân tộc*

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam đã hình thành nên những truyền thống tốt đẹp. Đó là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc; ý chí tự lực, tự cường, niềm tự hào dân tộc, niềm tin vững chắc vào tương lai; tinh thần trọng danh dự, lòng

khoan dung, nhân ái, vị tha; không ngừng phấn đấu vươn lên... Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống để trở thành nguồn lực nội sinh của dân tộc, góp phần thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân “*những giá trị vĩnh cửu của người Việt Nam*”; là người khơi dậy nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam, làm cho sức mạnh đó được hội tụ, phát huy, đem lại độc lập, thống nhất cho đất nước và hạnh phúc cho Nhân dân. Dân tộc Việt Nam là điểm xuất phát, là mục đích và động lực to lớn giúp cho Người nhận thức và hành động, hy sinh và cống hiến. Từ khi bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã khẳng định: “*Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước*”<sup>3</sup>. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn tin tưởng vào sức mạnh và năng lực cách mạng, sáng tạo của Nhân dân để tập hợp, giáo dục, tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “*... phát huy đến mức cao nhất sức mạnh đoàn kết đấu tranh của cả dân tộc Việt Nam ta, phát huy mọi truyền thống tốt đẹp của dân tộc từ nghìn xưa. Quá khứ sống lại đẹp đẽ hơn bao giờ hết trong bản hùng ca của hiện tại và hiện tại đang gieo hạt giống quý báu cho những ngày mai tươi sáng*”<sup>4</sup>.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1, Sđd, tr.511.

<sup>4</sup> Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.11.

Trong những giá trị truyền thống Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao truyền thống yêu nước của Nhân dân ta: *“Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc”*; *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước... Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...”*<sup>5</sup>. Lịch sử dân tộc đã chứng minh, yêu nước là dòng chảy xuyên suốt lịch sử dân tộc, trở thành một giá trị, chuẩn mực các giá trị văn hóa - tinh thần Việt Nam. Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về lòng yêu nước của người Việt Nam là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính, chứ không phải chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, hẹp hòi: *“Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động, nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế”*<sup>6</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường gắn truyền thống yêu nước với truyền thống đoàn kết của dân tộc; trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn nêu cao tinh thần đoàn kết *“đồng cam cộng khổ”*, *“chung*

---

<sup>5</sup> Sdd, tập 7, tr.38.

<sup>6</sup> Sdd, tập 7, tr.39.

*lưng đấu cật*” của toàn thể quốc dân đồng bào, xem đây là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng. Người kêu gọi mọi người dân Việt Nam “con Lạc, cháu Hồng; con Rồng, cháu Tiên” đều phải thể hiện mạnh mẽ tinh thần yêu nước của mình bằng những hành động cụ thể, thiết thực “*Yêu nước thì phải đoàn kết, đoàn kết chính là yêu nước*”; “*Dân ta xin nhớ chữ đồng: đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh*”<sup>7</sup>. Và Người đã khái quát thành phương châm, khẩu hiệu: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công*”<sup>8</sup>.

Bên cạnh truyền thống yêu nước - đoàn kết thì lòng nhân ái, khoan dung là một giá trị truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. Thấm nhuần sâu sắc triết lý sống của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển lên một tầm cao mới, đó là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Người khẳng định: “*Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái*”<sup>9</sup>. Bởi theo Người, bác ái nghĩa là thương yêu nhau, giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung; xét cho cùng, ở đời và làm người thì phải biết thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa là tinh túy, là bản sắc, cốt cách của dân tộc. Do đó, nếu đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc cũng có nghĩa là trên thực tế dân

---

<sup>7</sup> Sdd, tập 3, tr.668.

<sup>8</sup> Sdd, tập 13, tr.119.

<sup>9</sup> Sdd, tập 4, tr.186.

tộc không còn tồn tại. Vì vậy, Người hết sức chú trọng vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, ngày 3-9-1945 Người đã nêu lên nhiệm vụ cấp bách của chính quyền cách mạng là phải khắc phục hậu quả gần một thế kỷ dưới ách thống trị tàn bạo, phản động của chế độ thực dân, trong đó có những chính sách về văn hóa làm đầu độc, kìm hãm dân tộc ta trong dốt nát và những thói hư, tật xấu. Người chỉ ra nhiệm vụ phải xây dựng lại nền văn hóa dân tộc, phải *“mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ”*, *“phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”*, phải *“mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH”*.

Ngày 23-11-1945, Người ký ban hành Sắc lệnh số 65-SL về việc bảo tồn tất cả các cổ tích trong toàn cõi Việt Nam, nghiêm cấm phá hủy đình, chùa, đền, miếu, các cổ vật, thành, quách, lăng, mộ, chiếu sắc, văn bằng... có ích cho lịch sử mà chưa được bảo tồn<sup>10</sup>. Ngày 24-11-1946, tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần đầu tiên được tổ chức, trong Diễn văn khai mạc Hội nghị, Hồ Chí Minh *“thiết tha mong muốn nền văn hóa mới của nước nhà lấy hạnh phúc của đồng bào,*

---

<sup>10</sup> Ngày 24-02-2005, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 36/2005/QĐ-TTg về việc lấy ngày 23-11 hàng năm là “Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam”.

*của dân tộc làm cơ sở” và đề nghị phải “trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam”, phải “lột cho hết tinh thần dân tộc”.*

Nhận thức rõ muốn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, không thể thiếu vai trò của việc giáo dục lịch sử, truyền thống dân tộc, Người khích lệ, đề nghị nhân dân ta phải học, phải biết sử ta, để *“Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”* và yêu cầu các nhà hoạt động văn hóa phải làm cho nhân dân hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Người nhắc nhở: *“Coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng những người nước ngoài”*. Nếu không am hiểu lịch sử, văn hóa dân tộc thì không thể giáo dục những truyền thống tốt đẹp của ông cha cho thế hệ trẻ.

Những điều nêu trên cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh tiêu biểu cho dân tộc, kết tinh truyền thống yêu nước, đoàn kết, khát vọng độc lập, tự do, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để giành và giữ cho được độc lập, tự do. Di sản của Người để lại là cái *“vốn”* và *“chất men”* để sáng tạo nên cái mới. Chúng ta cần giữ gìn và phát huy những giá trị cao cả đó để vững bước tiến lên theo con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận định: *“Không ai hiểu biết con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam bằng Hồ Chí*

*Minh và không ai hiểu biết Bác Hồ bằng con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam...”*

*(2). Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trong phong tục, tập quán và các lễ hội truyền thống của dân tộc*

Việt Nam là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc anh em, các dân tộc gắn bó với nhau trên một lãnh thổ và cùng nhau dựng nước, cùng nhau chống giặc ngoại xâm để bảo vệ Tổ quốc của mình. Trong Thư gửi đại hội các dân tộc thiểu số tại Pleiku, Người viết: *“Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt”*<sup>11</sup>. Giữ gìn và phát huy bản sắc của mỗi dân tộc sẽ phát huy được sức mạnh của cả dân tộc, đồng thời những nét văn hóa riêng của mỗi dân tộc anh em gồm tín ngưỡng, phong tục tập quán, lễ hội... bổ sung cho nhau và làm phong phú cho nền văn hóa dân tộc Việt Nam.

Phong tục tập quán của mỗi dân tộc không chỉ là thói quen, lối sống của một cộng đồng dân tộc mà còn là sự biểu hiện của triết lý vũ trụ, nhân sinh quan của dân tộc ấy. Phong tục tập quán vừa có cái chung, vừa có cái riêng, thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc một cách đậm đà và sâu sắc. Ngay từ những năm còn ở chiến khu Việt Bắc, Hồ Chí Minh đã chú trọng

<sup>11</sup> Sdd, tập 7, tr.39.

đến việc giữ gìn, tôn trọng phong tục, tập quán, tín ngưỡng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Người coi đó là “những vốn cũ quý báu của dân tộc” cần được giữ gìn, bảo vệ và phát huy. Chính vì thế mà cần phải: *“Ra sức giúp đỡ đồng bào phát triển những việc có lợi ích cho đời sống vật chất và văn hóa của các dân tộc”*<sup>12</sup>.

Chú trọng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, Hồ Chí Minh cũng chú ý nhắc nhở tránh tâm lý “phục cổ”, “nệ cổ”. Người chỉ rõ: *“Nói là khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra”*. Trong khi tuyên truyền, cổ động xây dựng đời sống mới, Người cũng lưu ý: *“Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi. Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước”*<sup>13</sup>.

Đối với tín ngưỡng truyền thống của dân tộc, Hồ Chí Minh nhận định: *“Người dân An Nam không có linh mục, không có tôn giáo theo cách nghĩ của Châu Âu. Việc cúng bái tổ tiên hoàn toàn là một hiện tượng xã hội. Những người già trong gia đình hay các già bản là người thực hiện những nghi lễ tưởng niệm”*<sup>14</sup>.

<sup>12</sup> Sđd, tập 1, tr.463.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.113.

<sup>14</sup> Sđd, tập 1, tr.243.



Người không bao giờ phản đối, bài xích các tôn giáo mà luôn luôn tỏ thái độ tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng. Người không hề có sự phân biệt đối xử giữa tôn giáo này và tôn giáo khác, giữa người có đạo và người không có đạo. Hồ Chí Minh chỉ rõ đã là người Việt Nam dù là lương hay giáo đều có chung cội nguồn sâu xa cùng nòi giống “*con Rồng cháu Lạc*”, cùng chung vận mệnh dân tộc và gắn bó với nhau bởi truyền thống đoàn kết. Nhân các dịp lễ như lễ Nô-en của Công giáo hay ngày đức Phật Thích Ca thành đạo của Phật giáo, Người thường gửi thư chúc mừng các chức sắc tôn giáo cũng như các tín đồ. Điều đó làm cho họ rất phấn khởi vì Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc dù rất bận song vẫn quan tâm đến ngày vui của họ. Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến đời sống tâm linh của họ mà trên cương vị Chủ tịch nước, Người đặc biệt quan tâm đến đời sống hàng ngày của người dân có tôn giáo. Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ cấp cơ sở phải thường xuyên chăm lo đời sống mọi mặt của đồng bào, từ ăn, mặc, ở, đi lại, học hành đến khi ốm đau phải được chữa bệnh.

Như vậy, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trong phong tục truyền thống là để xây dựng cuộc sống dân tộc được tốt đẹp hơn và xóa bỏ những yếu tố lạc hậu góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên các địa phương. Mỗi dân tộc dù có khác

nhau nhưng đều có điểm chung là cùng nhau xây dựng đời sống văn hóa mới, giữ gìn gia phong, thuần phong mỹ tục.

(3). *Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến văn học, nghệ thuật, luôn coi đây là một “*mặt trận*” quan trọng của cách mạng Việt Nam. Trong bức thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ vai trò quan trọng của văn hóa, nghệ thuật: “*Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy*”<sup>15</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Trong sự nghiệp vĩ đại kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hóa gánh một phần rất quan trọng... Nhiệm vụ của văn hóa chẳng những để cổ động tinh thần và lực lượng kháng chiến kiến quốc của quốc dân, mà cũng phải nêu rõ những thành tích kháng chiến kiến quốc vĩ đại của ta cho thế giới*”<sup>16</sup>. Như vậy, văn học, nghệ thuật có khả năng tạo nên nguồn năng lượng tinh thần vô cùng to lớn giúp toàn thể Nhân dân ta, đất nước ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách khắc nghiệt để giành thắng lợi trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, đồng thời còn là minh chứng cho tài năng và nhân cách của một dân tộc anh hùng.

---

<sup>15</sup> Sđd, t 7, tr.246.

<sup>16</sup> Sđd, t 5, tr.577.

Vai trò của văn hóa, nghệ thuật không chỉ ở trong nhận thức mà phải được hiện thực hóa để trở thành động lực, sức mạnh tinh thần to lớn của con người. Văn học, nghệ thuật phải được sử dụng như một vũ khí đặc biệt để đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, thanh lọc, giành lấy những phần tươi sáng, tốt đẹp của cuộc sống, con người. Thứ vũ khí sắc bén nếu không được mài sáng, phát huy thì cũng chỉ như lý luận suông mà thôi. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Văn hóa phải thiết thực phục vụ nhân dân, góp phần vào nâng cao đời sống vui tươi, lành mạnh của quần chúng. Vì vậy, nội dung văn hóa phải có ý nghĩa giáo dục”*<sup>17</sup>. Văn học, nghệ thuật luôn cần phải phát huy tác dụng đặc biệt quan trọng, to lớn của nó trong cuộc đấu tranh và cải tạo xã hội.

Với chức năng cảm hóa con người, cải tạo xã hội, văn học, nghệ thuật cũng là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc và Nhân dân. Để làm tròn sứ mệnh ấy, văn nghệ phải có tổ chức, văn nghệ sĩ phải đoàn kết. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét rằng: *“Giới văn nghệ đã có những đóng góp đáng kể... Các ngành văn nghệ đoàn kết; đoàn kết nhằm vào mục đích chung phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chúng ta làm thế thì văn nghệ nhất định tiến bộ hơn nữa, đồng thời có lực lượng mà giúp đỡ nhân dân tiến bộ hơn nữa”*<sup>18</sup>.

---

<sup>17</sup> Sdd, t 12, tr.470.

<sup>18</sup> Sdd, t 10, tr.513.

Hiểu rõ sức mạnh của văn học, nghệ thuật, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mong muốn văn học, nghệ thuật phải bám sát và phụng sự tốt nhất những nhiệm vụ quan trọng của dân tộc và nhân dân ta trong các giai đoạn lịch sử. Trong bài phát biểu ở Đại hội Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất họp tại Hà Nội năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“Bác thiết tha mong nền văn hóa nước nhà hãy lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”*. Bản chất nhân đạo sâu xa của sáng tạo nghệ thuật cách mạng là trong bất kỳ điều kiện hoàn cảnh nào của xã hội, nghệ sĩ phải dồn hết tài năng, tâm lực vào để phát hiện, bảo vệ, nuôi dưỡng, khẳng định những cái tốt đẹp, cái cao cả của con người. Bởi vì, theo Người: *“Mỗi con người đều có cái thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”*<sup>19</sup>. Người cũng nhắc nhở văn nghệ sĩ rằng: *“Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca tụng những con người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau”*<sup>20</sup>. Nghĩa là, người nghệ sĩ phải như *“người thư ký trung thành của thời đại”*, luôn lắng nghe, thấu hiểu, phản ánh kịp thời những sự kiện quan trọng của đời sống xã hội, những tâm tư, mong ước của Nhân dân.

---

<sup>19</sup> Sđd, t 15, tr.672.

<sup>20</sup> Sđd, t 13, tr.504.

Nhận thức sâu sắc rằng, ngôn ngữ có vai trò quan trọng đối với quá trình phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, là nhân tố đảm bảo sự phát triển và ổn định của mỗi quốc gia, dân tộc, đồng thời, ngôn ngữ cũng góp phần quan trọng trong việc kế thừa và bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm bảo vệ tiếng nói của dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. Người thường nhắc nhở: *“Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp”*<sup>21</sup>; hay *“ta phải giữ đất nước của chúng ta, Tổ quốc của chúng ta; phải giữ cái tiếng của chúng ta”*<sup>22</sup>. Người mong rằng mỗi người dân Việt Nam đều có ý thức bảo vệ tiếng Việt cả trong giao tiếp cũng như viết báo, làm văn... *“không nên dùng tiếng ngoại quốc, khi có thể dùng tiếng ta”*<sup>23</sup>.

Muốn thoát khỏi sự nô dịch, có nền độc lập hoàn toàn, dân tộc ta cần giữ gìn được ngôn ngữ của mình. Cùng với việc lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh cũng kiên quyết đấu tranh, bảo vệ tiếng nói của dân tộc. Người khẳng định: *“Mỗi dân tộc có quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục dân tộc mình”*<sup>24</sup>, Người đề nghị trong thư gửi Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp M.Mutê: *“Ở Việt Nam thì tiếng Pháp không thể bị áp đặt là một ngôn ngữ bắt*

<sup>21</sup> Sdd, t 13, tr.465

<sup>22</sup> Sdd, t.15, tr. 306.

<sup>23</sup> Sdd, t.5, tr.33.

<sup>24</sup> Sdd, t.3, tr.630.

buộc”<sup>25</sup>. Ngay sau khi giành được độc lập vào tháng 9-1945, Hồ Chí Minh đã quan tâm ngay đến việc dạy chữ quốc ngữ cho Nhân dân thông qua chủ trương xóa nạn mù chữ. Vì thế, đất nước ta nhanh chóng gạt hái nhiều thành tựu trên lĩnh vực giáo dục, bảo vệ và gìn giữ được ngôn ngữ dân tộc.

*(4). Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để xây dựng nền văn hóa Việt Nam, chống khép kín, bảo thủ*

Tư tưởng về bảo tồn văn hóa dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phủ nhận sự tác động, ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa các dân tộc mà ngược lại, khẳng định sự giao hòa giữa các nền văn hóa của các dân tộc khác nhau chính là yếu tố thúc đẩy sự phát triển văn hóa của mỗi dân tộc, làm cho nó hoàn thiện hơn, phong phú hơn. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để xây dựng nền văn hóa cách mạng, vừa là một truyền thống lịch sử, vừa là một nhu cầu tất yếu khách quan. Nền văn hóa Việt Nam được hình thành và phát triển trong lịch sử lâu dài của dân tộc không phải là kết quả vận động chỉ riêng những yếu tố nội sinh, Người cho rằng: *“Văn hóa Việt Nam ảnh hưởng lẫn nhau của văn hoá Đông phương và Tây phương chung đúc lại... lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ”*<sup>26</sup>.

<sup>25</sup> Sđd, t.4, tr.321.

<sup>26</sup> Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa văn nghệ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 71.

Đề cao truyền thống, bản sắc dân tộc nhưng không tự bó mình vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, thiên cận. Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa chủ nghĩa yêu nước và tinh thần quốc tế trong lĩnh vực văn hóa. Người khâm phục nền văn hóa phát triển của các dân tộc khác, không kể đó là những dân tộc có bọn thực dân đang là kẻ thù xâm lược nước ta. Tư duy văn hóa Hồ Chí Minh là tư duy mở rộng để thu hóa, nó rất xa lạ với mọi thứ kỳ thị văn hóa. Một nhà báo Mỹ đã nhận xét: *“Cụ Hồ không phải là một người dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi, mà Cụ là một con người yêu mến văn hóa Pháp trong khi chống thực dân Pháp. Một con người biết coi trọng những truyền thống cách mạng Mỹ, khi Mỹ phá hoại đất nước Cụ”*<sup>27</sup>.

Bản thân Hồ Chí Minh là đỉnh cao của sự kết tinh văn hóa nhân loại, đúc kết trong kho tàng tri thức của mình tinh hoa văn hóa Đông, Tây, kim, cổ. Người đề ra chủ trương kế thừa, bảo tồn truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc phải đi đôi với việc học tập và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Nội dung tiếp thu nền văn hóa nhân loại là rất toàn diện. Trước hết là tiếp thu cả Đông, Tây, kim, cổ, tìm mẫu số chung của nền văn hóa trên thế giới. Tính toàn diện còn thể hiện ở việc tiếp thu nhiều mặt: tư tưởng Khổng giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo, văn hóa châu Âu, tư tưởng Tôn Trung Sơn, đặc biệt là chủ nghĩa Mác -

---

<sup>27</sup> Trần Văn Giàu: *Giá trị tinh thần truyền thống của dân Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr.331.

Lênin, ngoài ra còn tiếp thu nền nghệ thuật, âm nhạc, hội họa... Sự thổ lộ chân thành và đánh giá sâu sắc của Người về những giá trị mà Người chọn lọc và tiếp nhận cho mình trong các học thuyết của Khổng Tử, Giêsu, Các Mác và Tôn Dật Tiên là một minh chứng không chỉ về kinh nghiệm ứng xử văn hóa của bản thân Người, mà có lẽ, trở thành một quan niệm tiếp nhận, chọn lọc, sàng lọc của văn hóa dân tộc ta đối với văn hóa thế giới. Theo Người, *“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó là thích hợp với điều kiện nước ta. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”*.

Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích của tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại là để làm giàu cho văn hóa Việt Nam, xây dựng nền văn hóa Việt Nam hợp với tinh thần dân chủ. Tiêu chí tiếp thu là tiếp thu cái hay, cái tốt, tiếp thu có chọn lọc, tiếp nhận những cái phù hợp với thuần phong mỹ tục đất nước, loại bỏ sự ảnh hưởng của những thứ phản văn hóa. Chính vì thế phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, lấy văn hóa dân tộc làm gốc, giữ gìn phát huy bản sắc dân tộc và coi nó như một tấm lá chắn vững chắc để đi tới tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại. Người dạy, tiếp thu văn hóa nhân loại không có nghĩa là bê nguyên xi



một cách thô thiển, có vay mà ko có trả. Phải học tập một cách sáng tạo chứ ko phải chạy theo sau thiên hạ một cách ketch cớm, mà phải từ tầm cao của tinh hoa nhân loại mà vươn lên cao hơn, bằng thành tựu của mình góp phần làm giàu thêm, phong phú thêm kho tàng nhân loại; tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tốt, cái đẹp để làm giàu thêm cho văn hóa dân tộc, biến chúng thành những cái bên trong, tự nhiên như những yếu tố nội sinh của văn hóa Việt Nam. Đứng vững trên cái nền dân tộc để chiếm lĩnh, tiếp thu những giá trị văn hóa bên ngoài, bản lĩnh đó của dân tộc Việt Nam đã được thể hiện trong suốt chiều dài lịch sử mấy nghìn năm qua. Ngoài ra, trong quá trình tiếp thu, học tập kinh nghiệm, phải chú ý đến đặc điểm của dân tộc mình, nếu không sẽ phạm phải sai lầm, giáo điều. Do đó, Người chỉ rõ những người làm văn hóa, văn nghệ phải có kiến thức, phải chịu khó học hỏi, trau dồi, mở rộng kiến thức, am hiểu văn hóa thế giới, có như thế mới có thể tiếp thu của người ta và quảng bá văn hóa của mình.

Như vậy có thể thấy, trong việc xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh một mặt chăm lo giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, mặt khác Người quan tâm chống nguy cơ bảo thủ, khép kín, tức là Người đã nhìn thấy phép biện chứng giữa tính dân tộc và tính nhân loại như là một quy luật trong xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam.

## 2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa và giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Trong suốt chặng đường hơn 90 năm lãnh đạo Nhân dân tiến hành thắng lợi sự nghiệp cách mạng của dân tộc, kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, Đảng ta đã ra nhiều chỉ thị, nghị quyết nhằm động viên tối đa nguồn lực nội sinh và ngoại sinh để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Ngay từ rất sớm, Đảng ta đã ban hành Đề cương Văn hóa Việt Nam năm 1943 - đây được coi là cương lĩnh đầu tiên của Đảng về văn hóa. Đề cương đã thể hiện sự quan tâm và quan điểm của Đảng ta về văn hóa và đặt ra nhiệm vụ xây dựng một nền văn hóa mới: *“Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) ở đó người cộng sản phải hoạt động. Không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa nữa”*<sup>28</sup>. Đảng chủ trương phát triển văn hóa với ba định hướng lớn: *Dân tộc - Khoa học - Đại chúng*. Từ sau bản Đề cương Văn hóa Việt Nam, tư duy lý luận của Đảng về văn hóa ngày càng được bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh hơn.

---

<sup>28</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.316.

Thực hiện đường lối đổi mới trong đó có lĩnh vực văn hóa, năm 1998, Đảng ta ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII *“Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, trong đó khẳng định *“Văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước..., là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”*. *“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội”*. Với những điểm mới trong tư duy lý luận về văn hóa, Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII đánh dấu sự đổi mới toàn diện tư duy lý luận về văn hóa của Đảng ta, tạo ra bước ngoặt mới trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) cũng xác định: *“Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”*.

Trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, vấn đề bảo vệ bản sắc dân tộc, xây dựng, phát triển văn hóa, con người được xác định là một trong các định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030: *“Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”*<sup>29</sup>. Trong đó, Đảng ta tiếp tục xem việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc là nhiệm vụ trọng tâm xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc là bảo tồn, giữ gìn thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Cùng với đó, tiếp tục hoạt động giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nền văn minh thế giới để không ngừng phát triển, hoàn thiện mình. Xem văn hóa là nguồn lực để khơi dậy lòng tự hào dân tộc, khơi dậy niềm đam mê và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24-11-2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: *“phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự*

---

<sup>29</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr.115 - 116.

*là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “sợi đường cho quốc dân đi”; “phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng...”.*

Như vậy, có thể thấy từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hóa và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhận thức của Đảng về văn hóa ngày càng toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn. Trong quá trình khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh đến phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, bao gồm cả những giá trị văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa hiện đại, mà tiêu biểu là giá trị dân tộc, dân chủ, khoa học và nhân văn.

Để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến phát huy giá trị văn hóa, xây dựng phẩm chất, nhân cách của con người Việt Nam với các đặc tính cơ bản là: *Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo*. Giá trị văn hóa nổi bật, bao trùm và xuyên suốt lịch sử dân tộc, làm nên sức mạnh bất diệt của con người Việt Nam trước hết, trên hết là chủ nghĩa yêu nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã được phát triển lên thành chủ nghĩa anh

hùng cách mạng, nhấn chìm bọn cướp nước và bán nước, thực hiện sứ mệnh thống nhất non sông, đưa đất nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa yêu nước cũng là cơ sở để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các giá trị dân tộc, dân chủ, khoa học và nhân văn gắn bó chặt chẽ, tác động biện chứng với nhau, tạo thành đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

## **II. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TỈNH ĐẮC LẮK TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

### **1. Đặc điểm tình hình**

Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, là nơi hội tụ của 49/54 dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Ngoài những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc bản địa Trường Sơn - Tây Nguyên như Êđê, M'ông, Gia Rai, Ba Na, Xơ Đăng, Chăm, Bru-Vân Kiều, Lào, Khmer... còn có sự hiện diện văn hóa của các dân tộc thiểu số phía Bắc như Mường, Tày, Nùng, H'Mông, Dao, Giáy, Sán Dìu... và dân tộc Kinh (Việt) từ các địa phương trong toàn quốc đến Đắk Lắk sinh cơ lập nghiệp đã góp phần tạo nên cho Đắk Lắk với 03 dòng văn hóa giàu bản sắc: Văn hóa các dân

tộc bản địa Tây Nguyên - Trường Sơn; Văn hóa của các dân tộc thiểu số phía Bắc; Văn hóa dân tộc Kinh (người Việt), mang đủ sắc thái ba miền Bắc - Trung - Nam. Cả ba dòng văn hóa ấy tiêu biểu cho nền văn hóa Việt Nam hiện đang có mặt và ngày càng phát triển, giao thoa, đan xen, bồi đắp cho nhau, tạo thành nền văn hóa Đăk Lăk thống nhất trong đa dạng.

Văn hóa cộng đồng ở Đăk Lăk là sự hội tụ của văn hóa nhà dài (Êđê, M'nông) với văn hóa nhà rông (Gia Rai, Ba Na, Xơ Đăng) cùng nền văn hóa nhà sàn của các dân tộc thiểu số phía Bắc và văn hóa đình làng của người Việt. Nơi đây vừa có luật tục buôn, vừa có hương ước làng, bản, thể hiện sự gắn bó cộng đồng trong việc xây dựng và phát triển đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội, gìn giữ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

Bên cạnh nền văn hóa cộng đồng là nền văn hóa công chiêng khá độc đáo của các dân tộc thiểu số Đăk Lăk, với sự hội nhập của dàn chiêng K'nah (Êđê), Goong la, Goong pế, Goong lú (M'nông), Arap (Xơ Đăng, Gia Rai) và các dàn chiêng Bru-Vân Kiều, Mường, Thái... rộn rã trầm hùng, ngân vang, tạo thành một bản hợp xướng giàu âm điệu của núi rừng Tây Nguyên. Đặc biệt, ở Đăk Lăk công chiêng của các dân tộc bản địa đã được thiêng hóa. Nó là công cụ duy nhất để con người thông tin với các vị thần linh trong trời đất, là âm nhạc không thể thiếu được trong đời sống cộng

đồng, trong sinh hoạt văn hóa, trong nghi lễ và lễ hội của các buôn làng. Ngày 25-11-2005, tổ chức UNESCO đã công nhận Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên là di sản văn hóa truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại, càng làm cho văn hóa công chiêng của Đắk Lắk nói riêng và Tây Nguyên nói chung được tôn vinh và có giá trị trong cuộc sống cộng đồng.

Ngoài ra còn có thể kể đến hàng trăm làn điệu dân ca (lời nói vần) và trên 100 loại nhạc cụ khác nhau. Mỗi loại nhạc cụ đều có những nét độc đáo, hấp dẫn riêng. Chính vì vậy mà âm nhạc của các dân tộc thiểu số Đắk Lắk rất phong phú, đa dạng, giàu bản sắc, có khả năng phát triển thâm nhập vào đời sống văn hóa đương đại và rất dễ dàng lôi cuốn được các tầng lớp nhân dân yêu thích nghệ thuật âm nhạc dân tộc.

Ở Đắk Lắk, có các lễ hội nông nghiệp (ăn cơm mới, cúng hồn lúa, cầu mưa, cúng bến nước, ăn trâu - mừng được mùa...) và lễ hội vòng đời người: Đặt tên, thổi tai, trưởng thành, cúng sức khỏe, kết nghĩa anh em, lễ cưới, lễ bỏ mả... khá độc đáo và sinh động của các dân tộc tại chỗ và lễ hội mùa Xuân của các dân tộc thiểu số phía Bắc, như: Lễ hội cầu mưa, lễ hội Hạn khuống, Lễ hội Cốm mới của người Thái; lễ hội Khai Hạ, Lễ hội Khuống Mùa (xuống đồng) của người Mường; Lễ hội Cúng rừng, Lễ hội Lập Tịch của người Dao; Lễ hội Lòng Tông, Lễ hội Nàng Hai của người Tày; Lễ hội Gầu Tào của người H'Mông... Lễ



hội truyền thống của người Kinh, như: Lễ tế Xuân, Lễ tế Thu, Lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Đặc biệt, Lễ hội Cà-phê Buôn Ma Thuật đã được công nhận là lễ hội cấp Quốc gia được tổ chức 2 năm 1 lần. Đó là những lễ hội vô cùng quan trọng trong đời sống cộng đồng của mỗi dân tộc tạo nên sự giao lưu văn hóa vừa phong phú vừa đa dạng, giữa văn hóa các dân tộc tại chỗ với văn hóa các dân tộc thiểu số phía Bắc và văn hóa người Kinh trên cao nguyên Đăk Lăk. Nó mang trong mình sức sống và ước mơ lý tưởng nhằm cầu mong cho mỗi gia đình và cả cộng đồng ngày càng phát triển phồn thịnh.

Còn rất nhiều loại hình văn hóa khác như nghệ thuật tạo hình, kiến trúc, thủ công, mỹ nghệ, trang trí hoa văn, múa, văn hóa ẩm thực, trang phục, giao tiếp, luật tục, phong tục tập quán... Trong quá trình giao lưu văn hóa giữa các dân tộc với nhau, chúng đều được hoàn thiện hơn, vừa có cái nét riêng của từng dân tộc vừa có cái chung của cả cộng đồng.

Nền văn hóa phong phú, đa dạng, giàu bản sắc ở Đăk Lăk được ra đời và phát triển trong quá trình hình thành và phát triển của lịch sử các dân tộc Việt Nam. Trong quá trình giao lưu, tiếp biến, giao thoa văn hóa, đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh vẫn giữ được những nét đặc trưng văn hóa riêng của mình trong cái chung của văn hóa Đăk Lăk tạo cho vùng đất này có một nền văn hóa phong phú, đa dạng, giàu

bản sắc. Trước đây cũng như hiện nay, quan hệ xã hội cơ bản của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ vẫn còn mang đậm tính huyết thống và tính cộng đồng. Đó là sự tồn tại bền vững của những mối quan hệ xã hội cổ truyền tốt đẹp được hình thành qua các thời kỳ lịch sử lâu dài. Trong một xã hội như vậy, lại gắn bó với thiên nhiên hùng vĩ, nên con người ở đây giàu trí tưởng tượng, giàu ước mơ, ý chí bất khuất, kiên cường, tâm hồn lạc quan và phóng khoáng. Đó là những tiền đề tất yếu làm cho văn hóa các dân tộc tại chỗ Đắc Lắc nảy sinh, tồn tại và lưu truyền từ đời này sang đời khác trở thành truyền thống.

Những giá trị truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, nhất là truyền thống yêu nước, đoàn kết đấu tranh bảo vệ buôn làng, bảo vệ quê hương tiếp tục được phát huy cao độ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ, quân và dân Đắc Lắc đã góp phần cùng nhân dân cả nước viết nên những trang sử hào hùng trong cuộc trường chinh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Tiêu biểu nhất là chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắc Lắc, mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau ngày giải phóng, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền đã tiếp tục khơi dậy,

phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết dân tộc, sự đồng thuận xã hội và khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân các dân tộc, giành được những thành tựu hết sức quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo, cùng cả nước vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

Với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, văn hóa ở Đắk Lắk đang được gìn giữ, bảo tồn và phát huy, góp phần quan trọng trong sự phát triển chung của tỉnh. Đồng bào các dân tộc Đắk Lắk với tư cách là người thụ hưởng, chính là chủ thể tích cực của việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa vùng đất này, đã và đang góp phần nâng tầm giá trị của văn hóa Đắk Lắk, quyết tâm hiện thực hóa khát vọng *“Xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc; xứng đáng với vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên”*.

## **2. Thực trạng gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh**

Để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững,

các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển văn hóa, con người Đắk Lắk. Hệ thống thiết chế văn hóa được tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng, hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật phát triển tích cực; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân phát triển mạnh mẽ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử được quan tâm, định hình trong từng bước phát triển tạo nên nét đặc trưng của văn hóa, con người Đắk Lắk.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và mở rộng hội nhập quốc tế, công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Lắk tiếp tục được đẩy mạnh với những nhiệm vụ cấp bách đặt ra trong tình hình hiện nay. Vận dụng và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng, chủ trương của Nhà nước về văn hóa, tỉnh luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, dành nhiều nguồn lực quan trọng để đầu tư, xây dựng và phát triển văn hóa toàn diện. Đặc biệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời cụ thể hóa bằng

các chương trình, kế hoạch hành động<sup>30</sup>, quan tâm đầu tư đồng bộ, đã mang lại những giá trị vật chất, tinh thần to lớn cho nhân dân. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV xác định “*..phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội...*”. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhấn mạnh yếu tố “*Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cách mạng và văn hóa đặc trưng của các dân tộc...*” và giải pháp phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế giữa các ngành, lĩnh vực, giữa đô thị và nông thôn, từng bước giảm bớt chênh lệch về trình độ và mức sống giữa các vùng dân cư. Nghị quyết Đại hội XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ tỉnh tiếp tục xác định: “*Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số... xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử dân truyền thống dân tộc trong xây dựng con người và phát triển kinh tế - xã hội*” là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm. Thông qua đó

---

<sup>30</sup> Chương trình số 70-CTr/TU, ngày 12/12/1998 Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII); Chỉ thị 25/2006/CT-UBND Về việc tăng cường công tác bảo vệ di sản văn hóa Đăk Lăk”. Nghị quyết số 63/NQ-HDND Về Bảo tồn, phát huy di sản - Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Đăk Lăk, giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 2590/QĐ-UBND, ngày 09/11/2012 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị 06/2012/CT-UBND, ngày 28/12/2012 “Về việc bảo tồn, phát huy Di sản văn hóa các dân tộc ở Đăk Lăk trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; Chỉ thị 05/2012/CT-UBND, ngày 28/12/2012 “Về việc nâng cao hiệu quả hoạt động nhà văn hóa cộng đồng buôn, thôn trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk”.

dành nhiều nguồn lực, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để tập trung thực hiện hiệu quả, thành công nhiệm vụ này.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, địa phương trong tỉnh đã nhanh chóng triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với thực tiễn. Đến nay, một số nội dung đã và đang tiếp tục được tinh cụ thể hóa thành các quy hoạch, đề án, chuyên đề về văn hóa, thể thao, du lịch tạo tiền đề cho việc hình thành những nét đặc trưng riêng của Đắk Lắk, Từ đây, môi trường văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực, thông qua các phong trào thi đua yêu nước, hành động cách mạng như phong trào người tốt, việc tốt; uống nước; nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa; xây dựng gia đình văn hóa, thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa; giúp nhau xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở các khu dân cư.. Đại hội thi đua yêu nước, Đại hội các dân tộc thiểu số được tổ chức thường xuyên, theo định kỳ góp phần cổ vũ, động viên, lan tỏa những tấm gương điển hình, những chiến sĩ thi đua thời kỳ đổi mới đối với xã hội. Đây là những hoạt động có tầm chiến lược, có ý nghĩa lâu dài để phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh của con người Đắk Lắk trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nâng

cao về nhận thức chính trị, tư tưởng, giữ gìn và rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống; Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Trong quá trình triển khai thực hiện đã có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị liên quan, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện hiệu quả. Các chương trình đầu tư cho các thiết chế văn hóa cơ sở như: quảng trường trung tâm, nhà văn hóa huyện, nhà văn hóa xã, thư viện huyện, trang bị sách cho thư viện các huyện, điểm văn hóa xã, tủ sách của nhà sinh hoạt cộng đồng, các đồn biên phòng... đã giúp cho các hoạt động văn hóa ở cấp cơ sở được duy trì thường xuyên và liên tục, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Năm 2023, toàn tỉnh có 43 di tích đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh, trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt; 17 di tích quốc gia; 24 di tích cấp tỉnh; có 45 Nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú, trong đó có 04 nghệ nhân được truy tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú<sup>31</sup>. Có 03 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, gồm: Ngữ văn

---

<sup>31</sup> Còn 38 nghệ nhân đang thường trú tại các buôn làng trên địa bàn tỉnh; 07 nghệ nhân đã mất.

dân gian *Khan (sử thi)* của người Êđê ở tỉnh Đắk Lắk; Tập quán xã hội và tín ngưỡng *Lễ mừng thọ của người M'ông*, huyện Lắk; Ngữ văn dân gian *Lời nói vần của người Êđê*, huyện Cư M'gar. Tỉnh đã cấp hơn 180 bộ chiêng, khoảng 1.357 bộ trang phục truyền thống cho các buôn đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức được 135 lớp truyền dạy đánh chiêng; phục dựng được trên 150 nghi lễ, lễ hội truyền thống gắn với công chiêng; tổ chức biểu diễn định kỳ một tháng hai chương trình văn hóa công chiêng phục vụ Nhân dân và du khách tại Trung tâm Văn hóa tỉnh và tổ chức nhiều hoạt động văn hóa liên quan đến công tác bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Với sự hỗ trợ thiết thực trên, văn hóa công chiêng đang “sống lại” trong đời sống, sinh hoạt của đồng bào các dân tộc, đặc biệt giải quyết dứt điểm về nạn chảy máu công chiêng. Theo kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2019, toàn tỉnh có 2.098 bộ chiêng, 5.116 nghệ nhân biết đánh chiêng, 311 nghệ nhân biết chỉnh chiêng, 1.366 nghệ nhân biết chơi các nhạc cụ truyền thống... Đây là lực lượng nòng cốt trong việc bảo tồn, giữ gìn những nét đẹp văn hóa các dân tộc thiểu số của địa phương.

Đặc biệt, thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh, ngành văn hóa đã phối hợp với các địa phương trong tỉnh mở các lớp truyền dạy về di sản văn hóa



phi vật thể quốc gia; xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện bảo tồn, phát huy di sản gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng và tổ chức hoạt động các mô hình điểm về phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gắn với phát triển du lịch cộng đồng, phát huy vai trò chủ thể di sản, thường xuyên tổ chức các hoạt động trình diễn di sản trong sinh hoạt cộng đồng, lễ hội, trong các hoạt động du lịch văn hóa...; tập huấn, truyền dạy về văn hóa phi vật thể tại buôn làng, phục dựng một số nghi lễ truyền thống của đồng bào Êđê, M'ông, Mường; triển khai nội dung liên quan hồ sơ di sản văn hóa Mo Mường đề nghị công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và trình UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Mo Mường trong danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp; triển khai các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh... Nhiều địa phương đã cụ thể hóa bằng việc xây dựng các câu lạc bộ, mô hình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ngay tại thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số, câu lạc bộ hát then của dân tộc Tày, câu lạc bộ công chiêng của dân tộc Êđê, Gia Rai, mô hình xây dựng thôn, buôn văn hóa, gia đình văn hóa... Qua đó, khích lệ,

thu hút các tầng lớp Nhân dân tham gia, trong đó có đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao nhận thức, lưu giữ, bảo tồn, khôi phục và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân.

Công tác bảo tồn tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, đưa tiếng nói chữ viết các dân tộc (*chữ viết, tiếng nói của dân tộc Ê Đê*) vào chương trình giảng dạy bậc tiểu học, trung học cơ sở; khuyến khích, tạo điều kiện để người có uy tín, già làng, nghệ nhân dân gian các dân tộc thiểu số thực hiện các hoạt động giữ gìn và phát huy tiếng nói, chữ viết và các giá trị văn hóa truyền thống; Sưu tầm, phục chế các loại hình văn hóa, di sản văn hóa vật thể (*nhà rông, nhà đá, nhà dài, tượng nhà mồ,...*) và phi vật thể (*Sử thi, dân ca, dân vũ, dân nhạc, văn hóa công chiêng, lễ cúng bến nước, lễ kết nghĩa anh em, lễ mừng lúa mới, mừng sức khỏe, cầu mưa; văn học dân gian..*). Đồng thời, tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, văn hóa mê tín, dị đoan, xóa bỏ tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; phối hợp với các đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh tổ chức tham gia liên hoan văn hóa, nghệ thuật, hội thi, hội diễn các dân tộc thiểu số nhằm lan tỏa những giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk.

Có thể nói, với sự quan tâm, đầu tư đồng bộ, việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả thiết thực. Trong đó nổi bật nhất là tư tưởng, đạo đức, lối sống xã hội tiếp tục được khẳng định và phát huy theo chiều hướng tích cực; bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được đề cao; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng văn hóa của tỉnh hiện nay đang có những biến đổi do tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, của văn hóa và lối sống hiện đại nên các lễ hội truyền thống, không gian văn hóa công chiêng, không gian nhà dài, không gian bến nước, không gian nương rẫy, không gian rừng của đồng bào các dân tộc thiểu số đang thay đổi nhanh chóng, có nguy cơ mất dần. Sự phát triển của các loại hình văn hóa hiện đại, truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến văn hóa truyền thống. Xu hướng lãng quên, quay lưng lại với những giá trị văn hóa truyền thống, đề cao văn hóa ngoại lai đã và đang diễn ra ở lớp trẻ, trong đó có cả thanh, thiếu niên đồng bào dân tộc thiểu số. Văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh để phát triển tỉnh nhanh

và bền vững. Môi trường văn hóa vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng còn lớn. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới còn không ít khó khăn. Nhiều di sản văn hóa quý báu của đồng bào dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao. Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới... Vì vậy, để tiếp tục xác lập, định vị đặc trưng văn hóa, con người Đắk Lắk đòi hỏi tỉnh cần tiếp tục quan tâm hơn nữa đến phát triển văn hoá. Trong đó, đặc biệt chú trọng xây dựng một môi trường văn hóa đặc trưng, đa dạng trong thống nhất của một vùng văn hóa giàu có và hội tụ nhiều giá trị cao đẹp; một môi trường sống an toàn, lành mạnh, hạnh phúc; xây dựng con người Đắk Lắk kết tinh những phẩm chất tốt đẹp: *Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo; văn minh, thân thiện.*

### **3. Định hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định Chủ đề Đại hội là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy tiềm năng,*

*lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc; xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên*". Chủ đề của Đại hội bao quát được những thành tố quan trọng, những định hướng lớn nhất, có tính chỉ đạo tư tưởng và hành động của toàn Đảng bộ; xác định mục tiêu, khát vọng phát triển là *"xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc"* vừa có tính kế thừa, vừa có tính phát triển, phù hợp với quy luật vận động khách quan và xu thế phát triển. Trong đó, có nhấn mạnh yếu tố *"bản sắc"* để định vị được đặc trưng về văn hóa, con người Đắk Lắk trong quá trình phát triển, hội nhập. Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển của tỉnh đến năm 2025, 2030, tầm nhìn đến 2045 phải khơi dậy mạnh mẽ hơn tinh thần yêu nước, phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết, biến những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh trở thành sức mạnh nội sinh, động lực để phát triển.

Để phát triển văn hóa, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc đảm bảo theo tinh thần, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, trong thời gian tới các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cần tiếp tục tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

*Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên và nhân dân về giữ gìn và phát huy bản sắc văn*

*hóa dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị. Đưa nhiệm vụ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Đắk Lắk vào nghị quyết, các chương trình, kế hoạch hành động hàng năm để tổ chức thực hiện. Trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, có sự kế thừa, chọn lọc và phát huy hiệu quả bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng và phát triển những giá trị văn hóa cao đẹp, đấu tranh bài trừ các sản phẩm văn hóa, loại hình văn hóa độc hại, văn hóa lai căng ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội.

- Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính

trị - xã hội trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Chú trọng xây dựng văn hoá ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; các chương trình, đề án gắn với xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa ở các cấp, xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa cộng đồng, đảm bảo tạo ra môi trường văn hóa phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc. Đặc biệt, mỗi địa phương phải có định hướng rõ ràng, nghiên cứu, phân tích, lựa chọn những giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương, của từng dân tộc trên địa bàn gắn với phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo.

*Thứ hai, tăng cường đổi mới nội dung, hình thức công tác tuyên truyền.*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền quan điểm chỉ đạo, các nhiệm vụ và giải pháp của Đảng về phát triển văn hóa nói chung, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nói riêng gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nghị

quyết Hội nghị Trung ương 4 các khóa XI, XII, Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021... nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị - tư tưởng, vai trò, ý thức, trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống trong sáng; phát triển đời sống văn hóa văn minh, tiến bộ, tạo nền tảng tinh thần xã hội vững chắc, thấm sâu vào đời sống xã hội, vào từng con người, từng gia đình, cộng đồng dân cư, làm cho văn hóa trở thành mục tiêu, động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn văn hóa, về công tác quản lý văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đối với thế hệ trẻ, củng cố niềm tự hào, ý thức và trách nhiệm của mỗi người dân trong gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo truyền thống của dân tộc mình, loại bỏ các hủ tục lạc hậu, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, tinh thần.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền trên các



phương tiện thông tin đại chúng; nền tảng mạng xã hội; công tác tuyên truyền miệng. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng làm công tác tuyên truyền ở cơ sở, trong đó đặc biệt coi trọng vai trò của già làng, trưởng buôn, người tiêu biểu có uy tín ở thôn, buôn và đội ngũ cán bộ làm công tác tại cơ sở. Duy trì hiệu quả việc tổ chức các hoạt động lễ hội văn hóa, thể thao truyền thống các dân tộc; tuyên truyền lưu động; các cuộc thi tìm hiểu.... Lựa chọn nội dung thiết thực, phù hợp với trình độ nhận thức và nhu cầu thông tin của đồng bào, đảm bảo đúng định hướng tư tưởng của Đảng và Nhà nước.

*Thứ ba, thực hiện hiệu quả chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định đời sống cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.*

- Tiếp tục quan tâm, thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm từng bước thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao đời sống, phát triển kinh tế; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư để lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án của Trung ương, của tỉnh và địa phương đã và

đang hiện hành về công tác dân tộc, hướng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đồng bào các dân tộc theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò người có uy tín, già làng, cốt cán là người dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy tinh thần tương thân, tương ái trong hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu; phát huy tinh thần tự lực, nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tạo điều kiện cho địa phương đầu tư, khôi phục và phát huy các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian, ngành nghề thủ công truyền thống, sản xuất hàng hóa của bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ việc phát triển mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với cải thiện sinh kế bền vững để khai thác các giá trị văn hóa các dân tộc tại chỗ. Khuyến khích thế hệ trẻ các dân tộc thiểu số học tập, sử dụng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình...

*Thứ tư, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện tốt việc tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều*

*đóng góp trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.*

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức trong tình hình mới cho đội ngũ làm công tác văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; khuyến khích, bồi dưỡng, đào tạo tài năng sáng tạo văn hóa, văn học, nghệ thuật dân tộc. Có chính sách duy trì phát triển lực lượng nghệ nhân, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu hoạt động trong lĩnh vực văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian. Phát huy vai trò của già làng, trưởng buôn, người có uy tín trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, ngăn chặn nguy cơ làm mai một, sai lệch hoặc thất truyền.

- Nâng cao trình độ học vấn và nhận thức của các đồng bào dân tộc thiểu số về vai trò của du lịch cộng đồng là bảo tồn văn hóa, vừa phát huy các giá trị vốn có của từng dân tộc, từ đó tạo sinh kế phát triển bền vững. Cần khuyến khích các dân tộc tại chỗ đi học, tặng học bổng cho người dân tộc thiểu số, miễn nui tham gia các lĩnh vực phục vụ công tác quản lý du lịch và dịch vụ du lịch.

- Thường xuyên quan tâm chế độ, chính sách và kịp thời khen thưởng, già làng, trưởng buôn, người

tiêu biểu có uy tín ở thôn, buôn và đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ đang công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

*Thứ năm, tăng cường thúc đẩy việc hợp tác giao lưu, trao đổi về văn hóa; quan tâm đầu tư, xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, các thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại vào quản lý, bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.*

- Duy trì tốt các nghi lễ - lễ hội truyền thống của các dân tộc; các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, các sự kiện mang tầm quy mô lớn như: Liên hoan văn hóa công chiêng; Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột; Ngày hội Văn hóa các dân tộc Đăk Lăk... nhằm từng bước đưa Đăk Lăk trở thành điểm đến, thu hút đông đảo bạn bè trong nước, quốc tế.

- Tham gia tích cực và có hiệu quả các chương trình giao lưu văn hóa trong nước, khu vực và quốc tế nhằm quảng bá, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; đồng thời là dịp giao lưu học hỏi, thể hiện kỹ năng, tài năng, sự sáng tạo của các nghệ nhân, góp phần làm thay đổi phần nào về tập quán sản xuất lạc hậu, phát triển kinh

tế nhằm nâng cao đời sống kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc các dân tộc Đăk Lăk.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị kinh tế đứng chân trên địa bàn; sự đóng góp của các chuyên gia chuyên sâu về văn hóa góp phần đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa văn hóa, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa truyền thống các dân tộc. Nghiên cứu, đầu tư, bảo tồn một số làng văn hóa dân tộc tiêu biểu, các thôn, buôn, có nghề truyền thống để xây dựng trở thành mô hình làng văn hóa cộng đồng trong mối quan hệ hài hòa với quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới. Kết hợp bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, quảng bá, giới thiệu, hình ảnh, vùng đất, con người Đăk Lăk với phát triển du lịch, dịch vụ, kinh tế, xã hội ở địa phương một cách bền vững.

## KẾT LUẬN

**T**ư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là một chỉnh thể thống nhất và có mối quan hệ biện chứng giữa giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa dân tộc, giữa truyền thống yêu nước trong thời kỳ kháng chiến kiến quốc với tinh thần yêu nước trong thời kỳ đổi mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Từ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đã chứng minh tư tưởng của Người chứa đựng những giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về văn hóa vào tình hình thực tiễn tại địa phương, trong những năm qua, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ và đạt được những kết quả quan trọng trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc như: thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hẹp dần khoảng cách giữa các địa phương trong tỉnh, bảo tồn những nét đẹp văn hóa của các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh

thần cho Nhân dân, nhất là Nhân dân các dân tộc thiểu số tại chỗ; đảm bảo quốc phòng - an ninh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bên cạnh những thành tựu đó, việc giải quyết vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, tồn tại. Các dự án bảo tồn văn hóa các dân tộc tại Đắk Lắk chưa được thực hiện đồng bộ; nhiều giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mai một, biến đổi. Các chủ thể tham gia đôi khi còn thiếu chủ động, tích cực trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, hình thức bảo tồn chưa đa dạng....

Vì vậy, việc giải quyết vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa đã và đang đặt ra cho các cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh những trọng trách vô cùng to lớn trước sự phát triển kinh tế, xã hội trong xu thế hội nhập hiện nay. Phát triển kinh tế phải gắn liền với giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc và thống nhất trong đa dạng... Cho nên, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cần tiếp tục được quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả hơn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, xây dựng tỉnh Đắk Lắk ngày càng giàu đẹp, văn minh, bản sắc, xứng đáng với vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên.

## GỢI Ý THẢO LUẬN

- Trao đổi, thảo luận về những nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về văn hóa và giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

- Thảo luận, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta để đề xuất những giải pháp về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vốn có tại địa phương, nơi cơ quan đơn vị đứng chân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân đảng viên, nhất là trách nhiệm nêu gương của lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu trong học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng cơ quan, đơn vị, gia đình văn hóa; lưu giữ, phát huy những phong tục tập quán, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo của tập thể, cá nhân trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh.



**KẾ HOẠCH**

**tổ chức nghiên cứu, học tập,  
quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện  
Chuyên đề năm 2024 về “*Học tập và làm theo  
tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 04/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc biên soạn chuyên đề hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2024 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” (sau đây viết tắt là *Chuyên đề năm 2024*), cụ thể như sau:

# **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

## **1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chuyên đề năm 2024, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Gắn việc học tập và làm theo Chuyên đề năm 2024 với nâng cao chất lượng việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

## **2. Yêu cầu**

- Cấp ủy các cấp xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn, phương pháp tiến hành ở các cấp, các ngành để tổ chức tốt việc nghiên cứu, học tập và tuyên truyền sâu rộng nội dung Chuyên đề năm 2024; đồng thời, là cơ sở để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Việc tổ chức Hội nghị và các hoạt động tuyên truyền phải được thực hiện nghiêm túc, khoa học, thiết thực, hiệu quả, tạo hiệu ứng xã hội tích cực.

## **II- NỘI DUNG, THỜI GIAN, HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức học tập, quán triệt Chuyên đề năm 2024**

1.1. Hình thức: Tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến kết nối từ điểm cầu chính tại Hội trường Tỉnh ủy tới 16 điểm cầu huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (*cấp huyện*); khuyến khích các cơ quan, đơn vị kết nối từ điểm cầu cấp huyện đến cấp xã nếu đảm bảo điều kiện.

1.2. Thời gian: 01 buổi, dự kiến trung tuần tháng 02 năm 2024.

1.3. Địa điểm: Điểm cầu chính tại Hội trường Tỉnh ủy, số 14 Lê Duẩn, thành phố Buon Ma Thuột; các điểm cầu còn lại tại các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

1.4. Chủ trì: Điểm cầu chính do Thường trực Tỉnh ủy chủ trì; các điểm cầu còn lại do Thường trực cấp ủy chủ trì.

#### **1.5. Thành phần**

- *Điểm cầu chính*: Các đồng chí cán bộ chủ chốt cấp tỉnh; đội ngũ Báo cáo viên Trung ương công tác tại

tỉnh, Báo cáo viên Tỉnh ủy (*trừ các đồng chí Báo cáo viên Tỉnh ủy công tác tại huyện, thị xã, thành phố*); tập thể lãnh đạo và đội ngũ giảng viên (*Trưởng, phó khoa và tương đương*) của Trường Chính trị tỉnh; các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy...

- *Điểm cầu cấp huyện*: Các đồng chí cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp xã; Báo cáo viên Tỉnh ủy công tác tại huyện, thị xã, thành phố; Báo cáo viên cấp ủy cấp huyện; lãnh đạo, cán bộ, giảng viên Trung tâm chính trị cấp huyện (*Tùy tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, cấp ủy quyết định mở rộng thêm thành phần tham dự Hội nghị*).

- *Điểm cầu cấp xã (nếu có)*: Tùy điều kiện thực tế, cấp ủy quyết định triệu tập thành phần đại biểu tại các điểm cầu cấp xã.

1.6. Báo cáo viên: Thường trực Tỉnh ủy.

## **2. Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân về nội dung Chuyên đề năm 2024**

2.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về việc tổ

chức triển khai nội dung Chuyên đề năm 2024 gắn với tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, đặc biệt các hoạt động kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Đắk Lắk (22/11/1904 - 22/11/2024), các phong trào thi đua yêu nước, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Chú trọng tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, không gian mạng; tổ chức biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhân dịp sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

## 2.2. Các cơ quan báo chí địa phương

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền thường xuyên và sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về nội dung Chuyên đề năm 2024 và Chuyên đề toàn khóa; quá trình tổ chức học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện; kết quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh; giới thiệu và nhân rộng những cách làm hay, mô hình mới trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của tập thể, cá nhân.

### **3. Triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2024**

#### **3.1. Đối với tập thể**

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2024 *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đưa nội dung Chuyên đề năm 2024 và Chuyên đề toàn khóa vào sinh hoạt định kỳ hàng quý của chi bộ, của hội, đoàn thể; gắn nội dung Chuyên đề 2024 cũng như các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trên lĩnh vực văn hoá với tiếp tục đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Kế hoạch số 03-KH/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, bài phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021”*... nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị - tư tưởng, vai trò, ý thức, trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống trong sáng; phát triển đời

sống văn hóa văn minh, tiến bộ, tạo nền tảng tinh thần xã hội vững chắc, thấm sâu vào đời sống xã hội, vào từng cá nhân, gia đình, cộng đồng dân cư, từng bước làm cho văn hoá trở thành mục tiêu, động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội các cấp chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chuyên đề năm 2024 đối với tổ chức và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

### 3.2. Đối với cá nhân

- Nghiên cứu, học tập nội dung Chuyên đề năm 2024 theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; chủ động nghiên cứu, sưu tầm tài liệu có liên quan để nhận thức sâu sắc về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên xây dựng và thực hiện Bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện hàng năm, lưu tại chi bộ, cơ quan, chi đoàn, chi hội nơi sinh hoạt để theo dõi, làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên, hội viên và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cuối năm.

*Nội dung cam kết:* Tùy chức năng, nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế, các địa phương, đơn vị, cơ quan triển khai hướng dẫn cá nhân xây dựng Bản

cam kết đảm bảo phù hợp; trong đó, lưu ý 02 nội dung cơ bản sau:

+ Nhận thức của cá nhân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng về lý luận, thực tiễn của Chuyên đề năm 2024 đối với việc xây dựng, phát triển đơn vị, địa phương trong giai đoạn hiện nay.

+ Thông qua việc nghiên cứu, học tập Chuyên đề toàn khóa và Chuyên đề năm 2024 để đề xuất giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, phát huy hiệu quả bản sắc dân tộc, xây dựng con người Đắk Lắk từ việc kết tinh những phẩm chất tốt đẹp về trí tuệ, kỷ luật và đồng tâm, văn minh và thân thiện; đấu tranh bài trừ các sản phẩm văn hóa, loại hình văn hóa độc hại, văn hóa lai căng ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề năm 2024 của mỗi cá nhân là một trong những nội dung chủ đạo để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên hàng năm.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

- Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy các nội dung (*đề cương bài giảng; bài phát biểu chỉ đạo; chương trình, giấy mời...*) để tổ chức Hội nghị trực tuyến về học tập, quán triệt nội dung chuyên đề đảm bảo yêu cầu, kế hoạch đề ra.



- In ấn và cấp phát tài liệu Chuyên đề năm 2024 đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để làm tài liệu phục vụ việc học tập và tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân.

- Theo dõi, đôn đốc các đảng bộ trực thuộc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền theo Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương theo định kỳ 06 tháng, 01 năm.

## **2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện hiệu quả Chuyên đề năm 2024; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo gắn với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị mình; đưa nhiệm vụ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Đắk Lắk vào nghị quyết, các chương trình, kế hoạch hành động hàng năm để tổ chức thực hiện.

## **3. Các đảng đoàn: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2024 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên,

hội viên của tổ chức, cơ quan, đơn vị (*Hoàn thành trong tháng 3/2024*).

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ về công tác bảo tồn văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; củng cố niềm tự hào, ý thức và trách nhiệm của mỗi người dân trong gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, truyền thống, loại bỏ các hủ tục lạc hậu, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, tinh thần.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5) và sơ kết thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

#### **4. Văn phòng Tỉnh ủy**

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để phục vụ Hội nghị trực tuyến đảm bảo yêu cầu, kế hoạch đề ra.

#### **5. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc**

- Xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2024 tại địa phương, đơn vị (*Hoàn thành trong tháng 3/2024*).

- Tập trung chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Hội nghị trực tuyến theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo Ban Tuyên giáo cùng cấp theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo định kỳ 06 tháng, 01 năm.

- Sau đợt tổ chức nghiên cứu, học tập và tuyên truyền, đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả học tập về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) để tổng hợp, báo cáo Trung ương theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- CQTT BTGTW KV miền Trung - Tây Nguyên (T26),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh, Tạp chí Chư Yang Sin,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (hg).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

*(Đã ký)*

**Phạm Minh Tấn**

# MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	3
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC.....	5
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc .....	5
2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa và giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.....	25
II. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TỈNH ĐẮK LẮK TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC .....	29
1. Đặc điểm tình hình .....	29
2. Thực trạng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trên địa bàn tỉnh.....	34
3. Định hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tới .....	43
KẾT LUẬN .....	53
Gợi ý thảo luận .....	55
	67

---

In 11.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm tại Công ty TNHH Một thành viên In Đắc Lắc - Số 45 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột  
Giấy phép xuất bản số: 02/GP-STTTT, do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 23/01/2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2024.

